

Số: 1407 /QĐ-UBND

TP. Bắc Kạn, ngày 10 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố công khai tình hình thực hiện  
dự toán ngân sách thành phố Bắc Kạn 6 tháng đầu năm 2020**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;*

*Căn cứ Nghị quyết số 282/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân thành phố Bắc Kạn về việc phân bổ ngân sách thành phố Bắc Kạn năm 2020;*

*Xét đề nghị của phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố Bắc Kạn.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách thành phố Bắc Kạn 6 tháng đầu năm 2020 (có thuyết minh và biểu chi tiết kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng HĐND-UBND thành phố, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Thủ trưởng các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này. /

**Nơi nhận:**

Gửi bản điện tử:

- Như Điều 3;
- Sở Tài chính;
- TT Thành uỷ, HĐND thành phố;
- CT, PCT UBND thành phố;
- UBND các xã, phường thuộc TP;

Gửi bản giấy:

- Trung tâm VH TT & TT;
- Lưu VT, TCKH(L).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Đương Hữu Bường**

UBND THÀNH PHỐ BẮC KẠN



## CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ 6 THÁNG NĂM 2020

(Kèm theo Quyết định số 1401/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Bắc Kạn

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2020	Thực hiện 6 tháng	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
<b>A</b>	<b>TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>266.250,6</b>	<b>141.426</b>	<b>53</b>	<b>151</b>
<b>I</b>	<b>Thu cân đối NSNN</b>	<b>266.250,6</b>	<b>120.770</b>	<b>45</b>	<b>149</b>
1	Thu nội địa	266.250,6	120.770	45	149
2	Thu viện trợ				
<b>II</b>	<b>Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang</b>		<b>20.656</b>		<b>166</b>
<b>B</b>	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ</b>	<b>266.250,6</b>	<b>114.232</b>	<b>43</b>	<b>115</b>
<b>I</b>	<b>Tổng chi cân đối ngân sách thành phố</b>	<b>252.869,6</b>	<b>107.806</b>	<b>43</b>	<b>109</b>
1	Chi đầu tư phát triển	91.772,2	35.629	39	134
2	Chi thường xuyên	156.082,9	72.178	46	101
3	Dự phòng ngân sách	5.014,5		-	
<b>II</b>	<b>Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh</b>	<b>13.381,0</b>	<b>6.426</b>	<b>48</b>	<b>961</b>

## UBND THÀNH PHỐ BẮC KẠN



## THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 6 THÁNG NĂM 2020

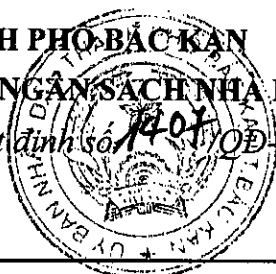
(Kèm theo Quyết định số 1041/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Bắc Kạn

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 6 tháng	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
<b>A</b>	<b>TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC</b>	<b>151.500</b>	<b>43.454</b>	<b>29</b>	<b>46</b>
<b>I</b>	<b>Thu nội địa</b>	<b>151.500</b>	<b>43.454</b>	<b>29</b>	<b>46</b>
<b>1</b>	<b>Thu từ khu vực DNNN do trung ương quản lý</b>	<b>300</b>	<b>98</b>	<b>33</b>	<b>817</b>
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp	30	8	26	128
-	Thuế GTGT	270	90	33	1.505
<b>2</b>	<b>Thu từ khu vực DNNN do địa phương quản lý</b>	<b>480</b>	<b>667</b>	<b>139</b>	<b>433</b>
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp	200	60	30	71
-	Thuế giá trị gia tăng	200	38	19	68
-	Thuế Tài nguyên	80	569	711	4.063
<b>3</b>	<b>Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh</b>	<b>27.410</b>	<b>11.267</b>	<b>41</b>	<b>113</b>
-	Thuế giá trị gia tăng	25.010	9.717	39	1.833
-	Thuế Tiêu thụ đặc biệt	280	39	14	13
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp	920	487	53	5
-	Thuế Tài nguyên	1.200	1.024	85	1.280
<b>4</b>	<b>Thuế thu nhập cá nhân</b>	<b>10.000</b>	<b>5.009</b>	<b>50</b>	<b>130</b>
<b>5</b>	<b>Lệ phí trước bạ</b>	<b>21.150</b>	<b>11.888</b>	<b>56</b>	<b>127</b>
<b>6</b>	<b>Thu phí, lệ phí</b>	<b>4.000</b>	<b>3.270</b>	<b>82</b>	<b>230</b>
<b>7</b>	<b>Thuế sử dụng đất nông nghiệp</b>	<b>230</b>	<b>36</b>	<b>16</b>	<b>65</b>
<b>8</b>	<b>Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp</b>	<b>430</b>	<b>72</b>	<b>17</b>	<b>358</b>
<b>9</b>	<b>Thu tiền sử dụng đất</b>	<b>83.500</b>	<b>10.185</b>	<b>12</b>	<b>15</b>
<b>10</b>	<b>Thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước, thuê và bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước</b>		<b>9</b>		
<b>11</b>	<b>Thu khác ngân sách</b>	<b>4.000</b>	<b>955</b>	<b>24</b>	<b>33</b>
<b>B</b>	<b>THU NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP</b>	<b>141.239</b>	<b>43.454</b>	<b>31</b>	<b>46</b>
<b>1</b>	<b>Từ các khoản thu phân chia</b>	<b>133.290</b>	<b>37.637</b>	<b>28</b>	<b>42</b>
<b>2</b>	<b>Các khoản thu ngân sách thành phố hưởng 100%</b>	<b>7.949,0</b>	<b>5.818</b>	<b>73</b>	<b>124</b>

## CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CẤP THÀNH PHỐ 6 THÁNG NĂM 2020

(Kèm theo Quyết định số 140/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Bắc Kạn



Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung (1)	Dự toán năm	Thực hiện 6 tháng	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ</b>	<b>266.250,6</b>	<b>114.232,0</b>	<b>43</b>	<b>115</b>
<b>A</b>	<b>CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ</b>	<b>252.869,6</b>	<b>107.806,4</b>	<b>43</b>	<b>109</b>
<b>I</b>	<b>Chi đầu tư phát triển</b>	<b>91.772,2</b>	<b>35.628,6</b>	<b>39</b>	<b>134</b>
1	Chi đầu tư cho các dự án	91.772,2	35.628,6	39	134
2	Chi đầu tư phát triển khác	-	-	-	-
<b>II</b>	<b>Chi thường xuyên</b>	<b>156.082,9</b>	<b>72.177,8</b>	<b>46</b>	<b>101</b>
	<i>Trong đó:</i>				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	84.294,2	39.799,7	47	106
2	Chi quốc phòng, an ninh	1.264,4	1.020,2	81	86
3	Chi VH-TT-TD-TT-TTH	2.325,7	976,9	42	94
4	Chi các hoạt động kinh tế	34.334,2	13.956,6	41	86
5	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	25.399,2	12.788,2	50	113
6	Chi bảo đảm xã hội	5.152,0	2.530,3	49	74
7	Chi thường xuyên khác	3.313,2	1.022,2	31	85
8	Chi sự nghiệp y tế		83,7		
<b>III</b>	<b>Dự phòng ngân sách</b>	<b>5.014,5</b>			
<b>B</b>	<b>CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN</b>	<b>13.381,0</b>	<b>6.425,6</b>	<b>48</b>	<b>961</b>
1	Chương trình mục tiêu quốc gia	1.028,0		-	-
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư				
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	12.353,0	6.425,6	52	961



# THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2020

(Kèm theo Quyết định số 1407/QĐ-UBND ngày 10/7/2020 của UBND  
thành phố Bắc Kạn)

## I. Thu ngân sách:

### 1. Thu ngân sách trên địa bàn:

Dự toán thu ngân sách trên địa bàn năm 2020 Thành phố được giao: 151,5 tỷ đồng. Sáu tháng đầu năm thu đạt 43,454 tỷ đồng, bằng 29 % dự toán.

### 2. Thu ngân sách địa phương:

Thu ngân sách địa phương 6 tháng đạt: 141,426 tỷ đồng, bằng 53% dự toán, trong đó:

- Thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp: 36,052 tỷ đồng, bằng 26% dự toán.
- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 84,718 tỷ đồng, bằng 63% dự toán.
- Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang: 20,656 tỷ đồng.

## II. Chi ngân sách địa phương:

Dự toán chi ngân sách địa phương năm 2020 Thành phố được giao: 266,251 tỷ đồng. Sáu tháng đầu năm 2020 chi đạt 114,232 tỷ đồng, bằng 43% dự toán. Trong đó:

- Chi đầu tư phát triển đạt: 35,629 tỷ đồng, bằng 39% dự toán.
- Chi thường xuyên đạt: 72,178 tỷ đồng, bằng 46% dự toán.
- Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên đạt: 6.426 tỷ đồng bằng 48% dự toán giao.

(Số liệu chi tiết theo các phụ biểu đính kèm)

## III. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm 2020:

### 1. Về nhiệm vụ thu ngân sách:

Thu ngân sách trên địa bàn 6 tháng tiến độ đạt thấp hầu hết các khoản thu chưa đạt tiến độ. Trong 10 khoản thu được giao chỉ có 4 khoản thu đạt tiến độ là thu từ doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý (đạt 139% dự toán), thuế thu nhập cá nhân (đạt 50% dự toán), lệ phí trước bạ (56% dự toán), thu phí lệ phí (82% dự toán); các khoản thu còn lại không đạt tiến độ, đó là: Thu từ doanh nghiệp nhà nước do trung ương quản lý (đạt 33% dự toán), thu từ doanh nghiệp ngoài quốc doanh (đạt 41% dự toán), thuế sử dụng đất nông nghiệp (đạt 16% dự toán), thuế sử dụng đất phi nông nghiệp (đạt 17% dự toán), thu tiền sử dụng đất (12% dự toán), thu khác (đạt 24% dự toán).

Công tác thu ngân sách còn gặp nhiều khó khăn, do các doanh nghiệp trên địa bàn chủ yếu là doanh nghiệp nhỏ, số thuế phát sinh ít; nhiều doanh nghiệp thiếu việc làm, hoạt động không ổn định. Thêm vào đó, dịch bệnh Covid 19 diễn ra từ đầu năm đã tác động lớn đến sản xuất kinh doanh của các hộ kinh doanh cá thể và các doanh nghiệp trên địa bàn. Việc rà soát và đôn đốc thu các khoản nợ còn khả năng thu và xử lý nợ thuế đối với một số doanh nghiệp tiếp tục được duy trì thực hiện, áp dụng linh hoạt với nhiều biện pháp thu nợ. Tuy nhiên do khó khăn về tài chính, một số doanh nghiệp vẫn không nộp được tiền thuế nợ, một số doanh nghiệp đã tạm ngừng hoạt động, chấm dứt hiệu lực mã số thuế hoặc bỏ địa chỉ kinh doanh. Các khoản thu cố định tại xã và thu khác ngân sách phát sinh ít, không có nguồn thu ổn định. Một số khoản thu giảm so với cùng kỳ như: Thuế thu từ tiền sử dụng đất, thuế sử dụng đất nông nghiệp, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, thu khác.

## **2. Nhiệm vụ chi ngân sách:**

Chi ngân sách 6 tháng đầu năm cơ bản đáp ứng các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng:

Chi đầu tư phát triển 6 tháng giải ngân đạt 39% kế hoạch. Đầu năm tiến độ giải ngân công trình xây dựng cơ bản chủ yếu là thanh toán khối lượng thực hiện của năm 2019; các công trình khởi công mới tiến độ thực hiện còn chậm làm ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân chung.

Chi thường xuyên đáp ứng kịp thời các nhiệm vụ chính trị và đảm bảo an sinh xã hội của địa phương; 6 tháng đầu năm UBND thành phố đã tiếp nhận và phân bổ kinh phí từ ngân sách cấp trên kịp thời cho các đơn vị thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, thực hiện hỗ trợ cho các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh covid 19 và giao bổ sung kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ phát sinh ngoài dự toán đảm bảo theo đúng quy định. Đồng thời, UBND thành phố thực hiện điều chỉnh kinh phí cho một số đơn vị để thực hiện đảm bảo theo đúng nhiệm vụ được giao.

Nhìn chung nguồn kinh phí được sử dụng đúng mục đích, theo tiêu chuẩn, chế độ định mức Nhà nước đã ban hành.